TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 104/2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2019 về việc: "Xin ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 11 (K Hn Y), xã Đ Hr, huyện Đ H, tỉnh K T.

Bị đơn: Anh Ngô Ng, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT: Thôn 11 (K Hn Y), xã Đ Hr, huyện Đ H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 10 (Đ Kr), xã Đ P, huyện Đ H, tỉnh K T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Ngô Ng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim H và anh Ngô Ng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi bên đương sự phải chịu một nửa. Số tiền này các bên đương sự thỏa thuận chị Trần Thị Kim H nhận nộp số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số AA/2016/0000630 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Trần Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Hring;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 13/2017/QĐST-HN	*Đăk Hà, ngày 06 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Mỹ Liên, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn:*** Chị Lê Thị Thùy, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị Lê Thị Thùy phải trả cho chị Trần Thị Mỹ Liên số tiền 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng chẵn).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi Quyết định này được ban hành, chị Trần Thị Mỹ Liên (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (chị Lê Thị Thùy) không chịu trả số tiền nêu trên thì được tính như sau:

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu 36.000.000 đ (Ba mươi sáu triệu đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này chị Lê Thị Thùy thỏa thuận nhận nộp. Chị Trần Thị Mỹ Liên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho chị Liên số tiền 36.000.000 đ (Ba mươi sáu triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009200 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 11/2014/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 20 tháng 02 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2014 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2014/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2014. Về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự "*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị Hiền, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị Hoàng Thị Hiền phải trả cho chị Nguyễn Thị Thìn số tiền 93.365.000 đ (Chín mươi ba triệu ba trăm sáu lăm ngàn đồng chẵn).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Chị Hoàng Thị Hiền phải chịu 2.334.125 đ (Hai triệu ba trăm ba tư ngàn một trăm hai lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thìn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thìn 2.334.125 đ (Hai triệu ba trăm ba tư ngàn một trăm hai lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0005951 ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị Thìn (bên có quyền) có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên có nghĩa vụ (chị Hoàng Thị Hiền) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho bên có quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 04/2014/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 23 tháng 01 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2014/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2014. Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Phú Hà, sinh năm 1968.

Chị Phạm Thị Bích, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích.

Bị đơn: Anh Phạm Phú Hà.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Phú Hà và chị Phạm Thị Bích tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 03 người con chung: Phạm Thị Hương Nhung, sinh ngày 23/7/1992 đã thành niên có gia đình riêng nên không đề cập đến. Anh, chị thỏa thuận giao 02 cháu chưa thành niên là Phạm Thị Minh Đạt, sinh ngày 06/01/2003 và cháu Phạm Thị Thanh Tâm, sinh ngày 18/11/2005 cho chị Phạm Thị Bích trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đạt và cháu Tâm đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Phạm Phú Hà không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con của chị Bích không cố định; anh Hà có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh Hà thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nợ nần: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa. Chị Phạm Thị Bích nhận nộp số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)*. Theo biên lai số AA/2010/0005943 ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Bích đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2013/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 09 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2013 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2013/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2013.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn Đỉnh, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đỉnh.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Bùi Văn Đỉnh và chị Nguyễn Thị Hòa tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh Bùi Văn Đỉnh nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Đăng, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009 cho đến khi cháu Đăng đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hòa nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Đức, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2008 cho đến khi cháu Đức đủ 18 (mười tám) tuổi.

Hai bên thỏa thuận không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Việc nuôi con của các bên không cố định, anh Đỉnh và chị Hòa có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Anh, chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Căn cứ khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 5; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa, anh Bùi Văn Đỉnh nhận nộp số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0005918 ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, anh Đỉnh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2013/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 25 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2013 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2013/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2013.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đình Vinh, sinh năm 1974.

Chị Hoàng Thị Lan, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 1, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Vinh.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 1, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Lan nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Thiên Long, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2003 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2009 cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Đình Vinh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 cháu (Nguyễn Đình Thiên Long, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2003 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2009), mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đ x 02 cháu = 2.000.000 đ (Hai triệu đồng chẵn) / tháng, kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho đến khi cháu Long và cháu Ngọc đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc nuôi con và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Vinh có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Vinh thực hiện quyền này.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Lan (bên có quyền) có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên có nghĩa vụ (anh Nguyễn Đình Vinh) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho bên có quyền.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lan và anh Vinh đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 5; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 10; 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly

hôn) là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*, các đương sự phải chịu. Chị Hoàng Thị Lan nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0005911 ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Lan đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án là 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền này anh Nguyễn Đình Vinh phải chịu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỈNH KON TUM

Số: 51/2013/QĐST- HNGĐ *Đăk Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2013/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2013.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Xuân Thế, sinh năm 1980.

Và chị Bùi Thị Duyên, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 11, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Duyên .

Bị đơn: Anh Bùi Xuân Thế.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 11, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Chị Bùi Thị Duyên nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Xuân Mai, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2002 và cháu Bùi Xuân Thiên, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2005 cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Bùi Xuân Thế có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu, mỗi cháu mỗi tháng là 3.000.000 đ x 02 cháu = 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng chẵn) cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi.

Phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2013 cho đến khi cháu Mai và cháu Thiên đủ mười tám tuổi.

Việc nuôi con không cố định. Anh Bùi Xuân Thế có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ thời điểm các bên thỏa thuận phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ, chị Bùi Thị Duyên (Bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ (Anh Bùi Xuân Thế) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho bên có quyền.

- Về tài sản chung: Anh Thế và chị Duyên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 5; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 10, 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*, các đương sự phải chịu. Chị Bùi Thị Duyên nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0005542 ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Duyên đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án là 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền này anh Bùi Xuân Thế phải chịu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: /2013/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 21 tháng 8 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2013 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2013/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2013.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngô Ngọc, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đăk Hà (thôn 1, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

Chị Vũ Thị Yến, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Trường Tiểu học xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Yến.

Địa chỉ: Trường Tiểu học xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Ngô Ngọc.

Địa chỉ: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đăk Hà (thôn 1, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Ngô Ngọc nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Diễm Trúc, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2007 cho đến khi cháu Trúc đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Vũ Thị Yến nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Thúy Huyền, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2011 và Ngô Thanh Thúy, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2011 cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi.

Hai bên thỏa thuận không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Việc nuôi con của các bên không cố định.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Ngọc và chị Vũ Thị Yến xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 5; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa, chị Vũ Thị Yến nhận nộp số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0005530 ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà - Tỉnh Kon Tum, chị Yến đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 48/2013/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 19 tháng 8 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ-TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nga.
2. Bà Trần Thị Phúc.

Căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 35/2013/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2013; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2013/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2013.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa dân sự công khai sơ thẩm ngày tháng năm 2013 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Bà Cù Thị Minh Hiền, sinh năm 1962.
Và bị đơn: Ông Cao Hòa Bình, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Cùng tạm trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Về con chung: Các con của ông, bà đều đã thành niên có khả năng lao động nên không đề cập.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Bình và bà Hiền không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ nên không đề cập.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)*. Bà Cù Thị Minh Hiền phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0005478 ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà - Tỉnh Kon Tum, bà Hiền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: /2013/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 14 tháng 6 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2013 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2013/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2013. Về việc "*Chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự "*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Phạm Văn Sơn, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn:*** Anh Phạm Xuân Bảy, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Tân Lập A, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Phạm Thị Hồng Nhạn, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tân Lập A, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Phạm Xuân Bảy và chị Phạm Thị Hồng Nhạn có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Văn Sơn số tiền 58.344.000 đ (Năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn). Trong đó 51.000.000 đ tiền gốc và 7.344.000 đ tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Anh Phạm Xuân Bảy và chị Phạm Thị Hồng Nhạn có trách nhiệm liên đới nộp 1.458.600 đ (Một triệu bốn trăm năm tám ngàn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Sơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn Sơn 1.417.800 đ (Một triệu bốn trăm mười bảy ngàn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0005492 ngày 07 tháng 5 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật ông Phạm Văn Sơn (bên có quyền) có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên có nghĩa vụ (anh Phạm Xuân Bảy và chị Phạm Thị Hồng Nhạn) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho bên có quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

Số: /2013/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Đăk Hà, ngày 26 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2013 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2013/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2013. Về việc "*Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Định, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn:*** Anh Phạm Quốc Thành, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Hoàng Trọng Tài, sinh năm 1965 và chị Lê Thị Bình, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị Lê Thị Định và anh Phạm Quốc Thành thỏa thuận chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của pháp luật là một ngôi nhà cấp 4, có diện tích 70,14 m^2 (bao gồm cả công trình phụ liền kề), tường móng xây gạch, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa, trần nhà đóng bằng tôn, tường tô quét sơn màu xanh nhạt; 30,9 m hàng rào dưới móng xây gạch trên kéo lưới B40; Mái vòm khung sắt lợp tôn diện tích 36,42 m^2; Cổng sắt diện tích 4,275 m^2; 01 giếng nước. Tất cả được xây dựng năm 2006 và năm 2010 trên mảnh đất thổ cư có diện tích 216 m^2, đã được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 855538, thửa đất số 34, tờ bản đồ E mang tên Phạm Quốc Thành tại tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất của ông Độ; Phía Tây giáp đường Nguyễn Bỉnh Khiêm; Phía Bắc giáp lô đất số 33; Phía Nam giáp đất của ông Kỷ (lô số 35); Tổng trị giá tài sản là 244.357.675 đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng). Anh Phạm Quốc Thành được nhận toàn bộ số tài sản trên và có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Định một phần tiền công sức đóng góp duy trì bảo quản tài sản chung là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng chẵn). Anh Thành trả số tiền nợ chung cho anh Hoàng Trọng Tài và

chị Lê Thị Bình ở thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, số tiền nợ gốc là 252.000.000 đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

Chị Lê Thị Định được nhận 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng chẵn) tiền công sức đóng góp duy trì bảo quản tài sản chung từ anh Phạm Quốc Thành. Chị Định không phải có nghĩa vụ trả nợ chung cho anh Hoàng Trọng Tài và chị Lê Thị Bình ở thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Anh Hoàng Trọng Tài và chị Lê Thị Bình đồng ý theo thỏa thuận của vợ chồng anh Thành, chị Định là anh Thành nhận trả số tiền nợ 252.000.000 đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) cho anh, chị; Nếu anh Thành không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Tài, chị Bình có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- Về con chung và quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc Thành và chị Lê Thị Định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được nhận tính được là 6.108.941 đ. Anh Phạm Quốc Thành phải chịu 5.358.941 đ; chị Lê Thị Định phải chịu 750.000 đ. Ngày 18/3/2013 anh, chị có đơn xin giảm tiền án phí trình bày hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà xác nhận ngày 19/3/2013: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 14 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án: Giảm 50 % tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các bên đương sự; Anh Phạm Quốc Thành phải nộp 2.679.470 đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Định phải nộp 375.000 đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.000.000 đ (Ba triệu đồng chẵn) theo biên lai số AA/2010/0005448 ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Định đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại 2.625.000 đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Căn cứ các Điều 139; 140 và Điều 142 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi, bổ sung năm 2011: Chi phí định giá tài sản là 700.000 đ (Bảy trăm ngàn đồng chẵn) các đương sự (anh Phạm Quốc Thành và chị Lê Thị Định) phải chịu. Chị Lê Thị Định thỏa thuận chịu toàn bộ, chị Định đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật bên có quyền có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên có nghĩa vụ không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho bên có quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: /2011/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 04 tháng 5 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2011 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2011/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2011.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đình Trình - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chị Phạm Thị Hạnh - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hạnh .

Địa chỉ: Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Trình.

Địa chỉ: Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hạnh nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Thành, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008 cho đến khi cháu Thành đã thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Đình Trình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là *500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng chẵn),* anh Trình đóng góp theo tháng kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2011 cho đến khi cháu Thành đã thành niên và có khả năng lao động.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định.

Anh Trình có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Trình thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Chị Phạm Thị Hạnh và anh Nguyễn Đình Trình tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật; Chị Phạm Thị Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Nguyễn Đình Trình (bên có nghĩa vụ) không chịu trả số tiền nêu trên (tiền cấp dưỡng nuôi con), thì hàng tháng anh Trình còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngâng hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho chị Phạm Thị Hạnh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)*, các đương sự phải chịu. Chị Phạm Thị Hạnh nhận chịu số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0002557 ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà-Tỉnh Kon Tum. Chị Hạnh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Nguyễn Đình Trình phải chịu *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2011/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 15 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2011 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2011/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2011.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Nguyên Tố - Sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Nguyên Tố .

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản và công nợ chung: Ông Trần Nguyên Tố và bà Nguyễn Thị Nguyệt xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)*, các đương sự phải chịu. Ông Trần Nguyên Tố nhận chịu số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0002551 ngày 11 tháng 3 năm 2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà-Tỉnh Kon Tum. Ông Tố đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2011/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 09 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2011 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2011/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2011 (thụ lý cũ số 66/2010/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2010).

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Tâm - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Nhụ - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhụ .

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tâm.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Chị Nguyễn Thị Nhụ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Nhất- Sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007 cho đến khi cháu Nhất đã thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn Tâm không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Tâm có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh Tâm thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Anh Tâm và chị Nhụ tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)*, các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Nhụ nhận chịu số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0002509 ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà-Tỉnh Kon Tum. Chị Nhụ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2011/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 22 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2011 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2011/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2011 (thụ lý cũ số 69/2010/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2010).

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Ngọc Dũng - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chị Đào Thị Hạnh - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: P15, nhà D, khu tập thể Đống Đa, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Hạnh .

Địa chỉ: P15, nhà D, khu tập thể Đống Đa, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc Dũng.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh Ngọc Dũng nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Việt Hoàng- Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1998 cho đến khi cháu Hoàng đã thành niên và có khả năng lao động.

Chị Đào Thị Hạnh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị Đào Thị Hạnh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hạnh thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Anh Dũng và chị Hạnh không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án: Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là *200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn)*, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa là *100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn)*. Chị Đào Thị Hạnh nhận nộp số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp *200.000 đ* (*Hai trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai số AA/2010/0002515 ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà-Tỉnh Kon Tum. Chị Hạnh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /2011/QĐST-DS

Đăk Hà, ngày 14 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2011 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2011/TLST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2011 (thụ lý cũ số: 48/2010/TLST- DS, ngày 07 tháng 10 năm 2010.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển Kon Tum.

Trụ Sở: 01 A Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Lâm- Chức vụ: Giám đốc.

- ***Bị đơn:*** Bà Hoàng Thị Thìn - Sinh năm 1958.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Ông Huỳnh Ngọc Lân- Sinh năm 1948.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- ***Về số tiền phải trả:*** Bà Hoàng Thị Thìn phải trả cho Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển Kon Tum (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 262.101.389 đ (*Hai trăm sáu hai triệu, một trăm lẻ một nghìn ba trăm tám chín đồng)*.

Sau khi bà Hoàng Thị Thìn trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị Thìn và ông Huỳnh Ngọc Lân quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W013372 do Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 28/3/2003 mang tên ông Huỳnh Ngọc Lân. Nếu bà Hoàng Thị Thìn không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì bà Thìn đồng ý quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W013372 cấp ngày 28/3/2003 mang tên ông Huỳnh Ngọc Lân có diện tích 145,3 m^2, thửa đất số 113, tờ bản đồ số 25 và tài sản gắn liền với đất gồm nhà cấp 3 và cấp 4 thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum được bảo đảm thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngâng hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Áp dụng khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 18; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ

phí Toà án: Bà Hoàng Thị Thìn phải chịu 6.552.534 đ (*Sáu triệu, năm trăm năm hai nghìn năm trăm ba tư đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển Kon Tum (gọi tắt là Ngân hàng) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 6.075.659 đ (*Sáu triệu không trăm bảy lăm nghìn sáu trăm năm chín đồng)* theo biên lai số N^{0}002088 ngày 06 tháng 10 năm 2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
-VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ